

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
SÀI GÒN CO.OP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 90A/SCID

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2016

"V/v công bố thông tin

BCTC hợp nhất được kiểm toán năm 2015"

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sài Gòn Co.op (SCID)**

Trụ sở chính: 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38360143

Fax: (08) 38225457

Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Nguyễn Thị Tranh**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 38360143

Fax: (08) 38225457

Loại thông tin công bố: 24h Định kỳ Bất thường Yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2015.

Chúng tôi cũng đã công bố toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2015 trên trang thông tin điện tử của Công ty: www.scid-jsc.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.



NGUYỄN THỊ TRANH



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 49
8. Phụ lục	50

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần đầu tư đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304921066 (số cũ là 4103006339), đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 4 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 23 tháng 3 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-8) 3836 0143
- Fax : (84-8) 3822 5457

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá và sàn giao dịch bất động sản);
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh trung tâm thương mại cao ốc văn phòng;
- Cho thuê kho bãi;
- Tư vấn xây dựng;
- Tư vấn lập báo cáo, lập dự án đầu tư;
- Tư vấn quản lý dự án;
- Thẩm tra thiết kế, dự toán công trình;
- Tư vấn đấu thầu;
- Tổng thầu xây dựng;
- Hoạt động tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;
- Giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp;
- Thiết kế điện công trình đường dây và trạm;
- Thiết kế cơ điện công trình xây dựng;
- Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng – công nghiệp;
- Thiết kế kiến trúc công trình;
- Thiết kế nội – ngoại thất công trình;
- Thiết kế quy hoạch xây dựng;
- Giám sát công tác lắp đặt hệ thống điều hòa không khí và thông gió, công trình dân dụng – công nghiệp;
- Giám sát công tác lắp đặt phần điện và thiết bị điện công trình dân dụng – công nghiệp;
- Khảo sát địa hình công trình xây dựng;
- Khảo sát địa chất công trình xây dựng;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa (không kinh doanh đấu giá);
- Môi giới thương mại (trừ môi giới bất động sản);
- Tư vấn về môi trường;
- Nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoàn thiện công trình xây dựng;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Quảng cáo;
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), thang máy, thang cuốn, máy bơm nước;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính, thiết bị ngoại vi);
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán lương thực, thực phẩm (Thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về sửa đổi khoản 2 điều 1 Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh).
- Chế biến nông lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán hàng trang trí nội thất, đồ dùng cá nhân và gia đình, máy điều hòa nhiệt độ;
- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng (không kinh doanh môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất);
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật);
- Xây dựng nhà các loại;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, luật).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Diệp Dũng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 8 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Tranh	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2013
Bà Trần Thị Kim Quyên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Anh Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2013
Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 3 năm 2013
Ông Nguyễn Thành Nhân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 9 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Thuần	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Kim Dung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Hữu Đông Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Tranh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
Ông Phạm Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012
		Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2016
Ông Nguyễn Ngọc Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2013
Ông Đoàn Trần Thái Duy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 03 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Tranh – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Hội đồng quản trị,
Nguyễn Thị Tranh
Phó Chủ tịch

Ngày 15 tháng 4 năm 2016





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0624/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Hoàng Thu Huyền - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1257-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 4 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		830.740.024.788	412.560.118.242
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	427.309.996.018	232.586.348.406
1. Tiền	111		8.250.609.458	13.866.348.406
2. Các khoản tương đương tiền	112		419.059.386.560	218.720.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.532.636.368	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	2.532.636.368	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		400.190.331.779	148.318.374.645
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	354.352.918.788	91.191.678.587
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	18.122.008.238	35.823.667.626
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	10.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	27.715.404.753	11.303.028.432
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	60.000.000
1. Hàng tồn kho	141		-	60.000.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		707.060.623	31.595.395.191
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		695.097.893	31.410.664.392
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	11.962.730	184.730.799
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.458.601.612.301	1.778.112.317.879
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.883.355.675	37.549.868.534
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	4.883.355.675	37.549.868.534
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.582.129.637	94.650.230.512
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	5.582.129.637	94.650.230.512
- Nguyên giá	222		10.135.532.110	126.069.971.534
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.553.402.473)	(31.419.741.022)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		80.000.000	80.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(80.000.000)	(80.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.8a,b	33.110.383.565	134.480.156.055
- Nguyên giá	231		40.477.441.564	146.864.006.453
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.367.057.999)	(12.383.850.398)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		492.227.517.583	541.289.793.490
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	492.227.517.583	541.289.793.490
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		914.025.004.683	887.294.023.271
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	914.025.004.683	887.294.023.271
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.773.221.158	82.848.246.017
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	8.773.221.158	82.848.246.017
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.289.341.637.089	2.190.672.436.121

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		220.090.298.550	158.235.845.232
I. Nợ ngắn hạn	310		99.933.405.967	64.469.521.296
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	2.269.133.939	8.716.332.743
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	6.848.127.062	2.666.601.215
4. Phải trả người lao động	314	V.14	5.331.787.138	3.639.841.073
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		216.192.000	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	3.690.804.346
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	76.225.130.128	38.311.524.200
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	9.043.035.700	7.444.417.719
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		120.156.892.583	93.766.323.936
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	38.859.804.600
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	110.828.292.500	54.906.519.336
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	V.17	9.328.600.083	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

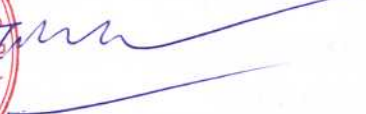
Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.069.251.338.539	2.032.436.590.889
I. Vốn chủ sở hữu	410		2.069.251.338.539	2.032.436.590.889
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	V.18	-	18.307.271.713
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	805.763.116.947	798.702.138.314
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	263.488.221.592	215.427.180.862
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		165.988.628.394	215.427.180.862
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		97.499.593.198	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.289.341.637.089	2.190.672.436.121

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016


 Nguyễn Thị Hồng Ngân
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Hồng
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thị Tranh
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	244.555.756.477	164.958.799.296
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		244.555.756.477	164.958.799.296
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	196.516.655.005	137.202.989.092
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		48.039.101.472	27.755.810.204
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	70.825.665.228	94.951.608.762
7. Chi phí tài chính	22		-	3.586.999.065
- Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	3.384.465.200
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.2b	22.696.843.631	64.225.814.088
9. Chi phí bán hàng	25		496.201.888	583.882.489
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	34.503.750.546	34.956.447.286
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		106.561.657.897	147.805.904.214
12. Thu nhập khác	31	VI.5	77.918.818.759	51.627.546.280
13. Chi phí khác	32	VI.6	72.992.285.351	51.734.621.714
14. Lợi nhuận khác	40		4.926.533.408	(107.075.434)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		111.488.191.305	147.698.828.780
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	4.659.998.024	194.405.926.216
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.17	9.328.600.083	(168.115.596.432)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>97.499.593.198</u>	<u>121.408.498.996</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		<u>97.499.593.198</u>	<u>121.408.498.996</u>
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		<u>-</u>	<u>-</u>
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7a, b	<u>975</u>	<u>1.182</u>
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7a, b	<u>975</u>	<u>1.182</u>

Nguyễn Thị Hồng Ngân
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Tranh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		111.488.191.305	147.698.828.780
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7, 8a	13.535.917.411	27.235.272.969
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(18.307.271.713)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.2b; VI.3, 5	(76.381.746.308)	(155.913.398.854)
- Chi phí lãi vay	06		-	3.384.465.200
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		30.335.090.695	22.405.168.095
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		20.326.329.630	25.734.049.533
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		60.000.000	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		64.475.632.906	(24.164.923.899)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		74.075.024.859	(10.945.907.755)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		(2.532.636.368)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	(4.041.160.062)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(2.605.740.339)	(218.907.799.039)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.16	22.000.000	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(1.624.863.439)	(1.081.066.358)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		182.530.837.944	(211.001.639.485)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, 8, 9; VII	(41.321.959.680)	(109.527.188.761)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		41.402.243.409	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10.000.000.000	6.635.444.929
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(52.775.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	483.491.303.607
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.2b, 5a; VI.3	82.030.488.999	186.944.227.664
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		92.110.772.728	513.568.287.439

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

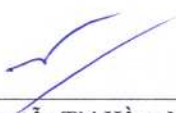
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(73.705.616.296)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, 18	(79.917.963.060)	(119.850.530.690)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(79.917.963.060)	(193.556.146.986)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		194.723.647.612	109.010.500.968
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	232.586.348.406	123.575.847.438
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	427.309.996.018	232.586.348.406

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016


 Nguyễn Thị Hồng Ngân
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Hồng
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thị Tranh
 Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Sài Gòn Co-op (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tập đoàn là: đầu tư xây dựng, kinh doanh trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng; cho thuê mặt bằng và tài sản.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm Hợp tác xã Toàn Tâm và các cổ đông nhỏ lẻ khác đã thực hiện chuyển nhượng phần vốn của mình trong Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op cho Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh đã nâng tỷ lệ sở hữu của mình từ 86,87% lên thành 93,57% trong Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op.

Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op đang triển khai công tác tái cấu trúc hoạt động kinh doanh trong thời gian tới theo định hướng: không đầu tư vào hoạt động bán lẻ Co.opmart mà chuyển sang đầu tư trung tâm thương mại, trung tâm thương mại chuyên dùng, Outlet, các dự án bất động sản phức hợp, các dịch vụ tư vấn thiết kế, giám sát, pháp lý, quản lý dự án, giới thiệu mặt bằng cho Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh. Để thực hiện theo định hướng này, Công ty sẽ:

- Chuyển nhượng vốn đầu tư tại các công ty liên kết hoạt động bán lẻ Co.opmart cho Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh.
- Nhận chuyển nhượng vốn đầu tư tại các công ty liên kết đầu tư vào Trung tâm thương mại hoặc dự kiến sẽ đầu tư vào Trung tâm thương mại từ Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh.
- Chuyển nhượng bất động sản hoặc quyền cho thuê bất động sản đã đầu tư siêu thị Co.opmart và đang cho Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh thuê kinh doanh bán lẻ Co.opmart.
- Nhận chuyển nhượng bất động sản hoặc quyền cho thuê bất động sản đã đầu tư Trung tâm thương mại hoặc dự kiến sẽ đầu tư vào Trung tâm thương mại từ Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 24 tháng 9 năm 2015, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bạc Liêu đã có Quyết định số 01/QĐ-GT về việc giải thể Công ty này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

6a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bạc Liêu	Lầu 3 số 212,214 đường Nguyễn Văn Linh, thị xã Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	Kinh doanh siêu thị theo hệ thống chuỗi siêu thị Co.op Mart	70,00%	70,00%	70,00%	70,00%
Công ty TNHH SCID - Hòa Bình	Số 175 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng; xây dựng nhà các loại; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc cho thuê.	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

6b. Danh sách các Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Cà Mau	Số 09 đường Trần Hưng Đạo, phường 5, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Kinh doanh siêu thị theo hệ thống chuỗi siêu thị Co.op Mart	36,75%	36,75%	36,75%	36,75%
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Cần Thơ	Số 01 Đại lộ Hoà Bình, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Kinh doanh siêu thị theo hệ thống chuỗi siêu thị Co.op Mart	34,00%	34,00%	34,00%	34,00%
Công ty TNHH đầu tư quốc tế Sài Gòn Co.op	Lầu 3, số 199-205, đường Nguyễn Thái Học, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh siêu thị theo hệ thống chuỗi siêu thị Co.op Mart	49,00%	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Bến Tre	Số 26A đường Trần Quốc Tuấn, phường 4, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre	Kinh doanh siêu thị theo hệ thống chuỗi siêu thị Co.op Mart	49,00%	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Siêu thị Co.op Biên Hòa	Số 121, Quốc lộ 15, phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Kinh doanh siêu thị theo hệ thống chuỗi siêu thị Co.op Mart	29,00%	29,00%	29,00%	29,00%
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Buôn Ma Thuột	Số 71 đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đak Lak	Kinh doanh siêu thị theo hệ thống chuỗi siêu thị Co.op Mart	49,00%	49,00%	49,00%	49,00%
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bình Dương	Đường 30 tháng 4, phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Kinh doanh siêu thị theo hệ thống chuỗi siêu thị Co.op Mart	49,00%	49,00%	49,00%	49,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long	Số 26, đường 3/2, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Kinh doanh siêu thị theo hệ thống chuỗi siêu thị Co.op Mart	36,14%	36,14%	36,14%	36,14%
Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin	Khu phức hợp số 2, phường Tân Phong, quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	36,00%	36,00%	36,00%	36,00%

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con". Các quy định kế toán mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Tập đoàn và Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tập đoàn có 65 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 62 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa văn phòng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí cải tạo

Chi phí cải tạo được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá thời gian thuê mặt bằng.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 08

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Khi bắt động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	39
Nhà	25 - 30

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty mẹ.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

04498
ÔNG
NHIỆM
TOÁN VÀ
A &
T.P.H

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

20. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	14.827.428	202.873.207
Tiền gửi ngân hàng	8.235.782.030	13.663.475.199
Các khoản tương đương tiền ^(*)	419.059.386.560	218.720.000.000
Cộng	427.309.996.018	232.586.348.406

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư 194.600 cổ phiếu của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu Thủ Đức với giá mua và chi phí mua là 2.532.636.368 VND, giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 2.549.260.000 VND.

2b. Đầu tư vào công ty liên kết

	Giá gốc	Số cuối năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng	Giá gốc	Số đầu năm Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Cộng
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Cà Mau ⁽ⁱ⁾	12.127.500.000	-	12.127.500.000	12.127.500.000	(996.215.887)	11.131.284.113
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	27.200.000.000	(6.119.680.422)	21.080.319.578	27.200.000.000	(4.938.616.762)	22.261.383.238
Công ty TNHH đầu tư quốc tế Sài Gòn Co.op ⁽ⁱⁱⁱ⁾	24.500.000.000	(773.453.166)	23.726.546.834	24.500.000.000	(538.398.686)	23.961.601.314
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Bến Tre ^(iv)	21.854.000.000	4.548.874.198	26.402.874.198	21.854.000.000	6.118.232.967	27.972.232.967
Công ty TNHH thương mại dịch vụ siêu thị Co.opmart Biên Hòa ^(v)	7.440.520.518	6.731.107.834	14.171.628.352	7.440.520.518	5.988.033.149	13.428.553.667
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Buôn Ma Thuột ^(vi)	9.800.000.000	4.176.285.861	13.976.285.861	9.800.000.000	6.290.620.417	16.090.620.417
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bình Dương ^(vii)	18.130.000.000	2.831.777.457	20.961.777.457	18.130.000.000	2.734.983.341	20.864.983.341
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long ^(viii)	7.227.500.000	8.250.586.132	15.478.086.132	7.227.500.000	10.025.023.154	17.252.523.154
Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin ^(ix)	754.099.056.000	12.000.930.271	766.099.986.271	754.099.056.000	(19.768.214.940)	734.330.841.060
Cộng	882.378.576.518	23.026.108.358	914.025.004.683	882.378.576.518	4.915.446.753	887.294.023.271

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000969020 ngày 20 tháng 5 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, vốn góp của Công ty mẹ vào Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Cà Mau là 32.340.000.000 VND, tương đương 36,75% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 12.127.500.000 VND, tương đương 13,78% vốn điều lệ (số đầu năm là 12.127.500.000 VND, tương đương 13,78 % vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Cà Mau là 20.212.500.000 VND.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800502219 ngày 8 tháng 11 năm 2012, chứng nhận thay đổi lần thứ 15 ngày 14 tháng 6 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty TNHH thương mại Sài Gòn Cần thơ 27.200.000.000 VND, tương đương 34,00% vốn điều lệ.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0310384927 ngày 15 tháng 10 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ 01 ngày 13 tháng 6 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty TNHH đầu tư quốc tế Sài Gòn Co.op 24.500.000.000 VND, tương đương 49,00% vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1300419650, chứng nhận thay đổi lần thứ 07 ngày 06 tháng 01 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Bến Tre 21.854.000.000 VND, tương đương 49,00% vốn điều lệ.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4702001225, chứng nhận thay đổi lần thứ 11 ngày 26 tháng 5 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty TNHH thương mại dịch vụ siêu thị Co.opmart Biên Hòa 7.440.520.518 VND, tương đương 29,00% vốn điều lệ.
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000661931 ngày 17 tháng 6 năm 2009, chứng nhận thay đổi lần thứ 02 ngày 23 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Buôn Ma Thuột 9.800.000.000 VND, tương đương 49,00% vốn điều lệ.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700847333, chứng nhận thay đổi lần thứ 04 ngày 07 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bình Dương 18.130.000.000 VND, tương đương 49,00% vốn điều lệ.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500412758, chứng nhận thay đổi lần thứ 06 ngày 22 tháng 8 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long 7.227.500.000 VND, tương đương 36,14% vốn điều lệ.
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000083, chứng nhận thay đổi lần thứ 03 ngày 17 tháng 6 năm 2013 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty mẹ đầu tư vào Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin 754.099.056.000 VND, tương đương 36,00% vốn điều lệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

	Giá trị phần sở hữu đầu năm	Phần lãi hoặc lỗ trong năm	Cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm	Xác định lại tỷ lệ sở hữu	Chênh lệch lợi nhuận được chia với tỷ lệ sở hữu	Giá trị phần sở hữu cuối năm
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Cà Mau	11.131.284.113	1.315.205.887	(319.000.000)	-	10.000	12.127.500.000
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn Cần Thơ	22.261.383.238	(1.181.063.660)	-	-	-	21.080.319.578
Công ty TNHH đầu tư quốc tế Sài Gòn Co.op	23.961.601.314	(235.054.480)	-	-	-	23.726.546.834
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Bến Tre	27.972.232.967	3.770.669.969	(5.997.548.738)	-	657.520.000	26.402.874.198
Công ty TNHH thương mại dịch vụ siêu thị Co.opmart Biên Hòa	13.428.553.667	4.984.449.317	(4.241.354.632)	-	(20.000)	14.171.628.352
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Buôn Ma Thuột	16.090.620.417	8.962.872.847	(11.784.717.403)	-	707.510.000	13.976.285.861
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bình Dương	20.864.983.341	5.215.945.092	(5.622.860.976)	-	503.710.000	20.961.777.457
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long	17.252.523.154	7.050.342.333	(8.824.174.397)	-	(604.958)	15.478.086.132
Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin	734.330.841.060	(7.186.523.674)	-	38.955.668.885	-	766.099.986.271
Cộng	887.294.023.271	22.696.843.631	(36.789.656.146)	38.955.668.885	1.868.125.042	914.025.004.683

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty con khác và công ty liên doanh, liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tập đoàn với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH thương mại dịch vụ siêu thị Co.op Mart Sài Gòn - Biên Hòa		
Lợi nhuận được chia	4.241.354.632	997.461.275
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Buôn Ma Thuột		
Lợi nhuận được chia	11.784.717.403	3.657.933.555
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bình Dương		
Lợi nhuận được chia	5.622.860.976	3.711.613.844
Góp vốn	-	7.350.000.000
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Vĩnh Long		
Lợi nhuận được chia	8.824.174.397	3.131.562.033

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Bến Tre</i>		
Lợi nhuận được chia	5.997.548.738	7.974.810.543
Góp vốn	-	16.954.000.000
<i>Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Cà Mau</i>		
Lợi nhuận được chia	319.000.000	-
Góp vốn	-	3.307.500.000
<i>Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Cần Thơ</i>		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án	3.504.979.774	979.469.018
<i>Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin</i>		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý dự án	5.165.889.840	4.912.885.440
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Tập đoàn có các khoản phải thu các bên liên quan như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	347.670.336.284	83.415.353.222
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Buôn Ma Thuột	-	190.021.850
Công ty TNHH thương mại Sài Gòn Cần Thơ	-	1.077.415.920
Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin	5.682.478.824	5.404.173.984
Công ty TNHH MTV Co.opmart Vĩnh Phúc	1.000.103.680	-
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bà Rịa	-	1.104.713.611
Cộng	<u>354.352.918.788</u>	<u>91.191.678.587</u>
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	<i>18.122.008.238</i>	<i>18.123.658.238</i>
Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	18.122.008.238	18.123.658.238
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>-</i>	<i>17.700.009.388</i>
Công ty TNHH đầu tư Sevin	-	17.396.143.895
Các nhà cung cấp khác	-	303.865.493
Cộng	<u>18.122.008.238</u>	<u>35.823.667.626</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**5. Phải thu khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	25.084.510.399	-	6.611.924.757	-
Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	19.386.713.771	-	6.337.760.653	-
<i>Phải thu tiền đặt cọc thuê mặt bằng tại Co.opmart Hoàng Mai</i>	<i>17.396.143.895</i>	-	-	-
<i>Khoản chi phí Co.opmart Hải Phòng</i>	-	-	882.832.024	-
<i>Phải thu khoản ký quỹ thuê mặt bằng tại Co.op Mart Hòa Bình</i>	<i>1.950.000.000</i>	-	-	-
<i>Các khoản chi hộ Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Bến Tre - Lợi nhuận được chia</i>	<i>40.569.876</i>	-	5.454.928.629	-
5.697.796.628	-	-	-	-
Công ty TNHH một thành viên Sài Gòn Co.op Cống Quỳnh - Lợi nhuận được chia	-	-	126.500	-
Công ty TNHH một thành viên Sài Gòn Co.op Phú Lâm - Lợi nhuận được chia	-	-	219.843	-
Công ty TNHH một thành viên Co.opmart Nguyễn Xi - Phải thu tiền cho thuê mặt bằng	-	-	273.817.761	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	2.630.894.354	-	4.691.103.675	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	370.416.000	-	6.000.000	-
Tạm ứng	293.000.000	-	127.000.000	-
Các khoản chi hộ	-	-	498.616.564	-
Lãi dự thu	1.967.478.354	-	559.487.111	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	3.500.000.000	-
Cộng	27.715.404.753	-	11.303.028.432	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ thuê mặt bằng dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**6. Nợ xấu**

Tập đoàn có các khoản nợ phải thu Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh quá hạn thanh toán như sau:

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc
- Phải thu thanh lý tài sản cố định	Dưới 06 tháng	147.353.245.402	147.353.245.402	-	-
- Phải thu thanh lý tài sản cố định	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	56.537.706.864	56.537.706.864	-	-
- Phải thu thanh lý chi phí trả trước dài hạn	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	58.847.549.160	58.847.549.160	-	-
- Phải thu tiền thuê mặt bằng	Dưới 06 tháng	1.879.136.724	1.879.136.724	-	-
- Phải thu phí sử dụng tài sản	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	1.056.147.899	1.056.147.899	-	-
Cộng		265.673.786.049	265.673.786.049		

7. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	121.022.342.523	4.247.027.088	800.601.923	126.069.971.534
Mua sắm mới	719.451.339	1.020.487.637	36.800.000	1.776.738.976
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	13.986.640.910	-	-	13.986.640.910
Thanh lý, nhượng bán	(130.982.098.073)	(643.621.041)	(72.100.196)	(131.697.819.310)
Số cuối năm	4.746.336.699	4.623.893.684	765.301.727	10.135.532.110
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	739.893.835	-	136.475.000	876.368.835
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	29.739.298.085	1.415.108.187	265.334.750	31.419.741.022
Khấu hao trong năm	8.963.919.070	439.487.902	89.742.594	9.493.149.566
Thanh lý, nhượng bán	(35.813.790.810)	(477.352.301)	(68.345.004)	(36.359.488.115)
Số cuối năm	2.889.426.345	1.377.243.788	286.732.340	4.553.402.473
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	91.283.044.438	2.831.918.901	535.267.173	94.650.230.512
Số cuối năm	1.856.910.354	3.246.649.896	478.569.387	5.582.129.637
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**8. Bất động sản đầu tư****8a. Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Quyền sử dụng đất	Nhà	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	37.196.563.347	109.667.443.106	146.864.006.453
Mua sắm mới	-	8.176.215.081	8.176.215.081
Phân loại lại	5.530.000.000	(5.530.000.000)	-
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	54.901.926.975	54.901.926.975
Thanh lý, nhượng bán	(37.196.563.347)	(137.456.528.707)	(174.653.092.054)
Số cuối năm	5.530.000.000	29.759.056.455	35.289.056.455
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.798.144.798	8.585.705.600	12.383.850.398
Khấu hao trong năm	600.035.242	3.442.732.603	4.042.767.845
Phân loại lại	(193.197.412)	193.197.412	-
Thanh lý, nhượng bán	(3.862.311.689)	(5.197.248.555)	(9.059.560.244)
Số cuối năm	342.670.939	7.024.387.060	7.367.057.999
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	33.398.418.549	101.081.737.506	134.480.156.055
Số cuối năm	5.187.329.061	22.734.669.395	27.921.998.456

8b. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá là quyền sử dụng đất.

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	-
Mua sắm mới	5.188.385.109
Số cuối năm	5.188.385.109
Tồn thất do suy giảm giá trị	-
Giá trị còn lại	5.188.385.109

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất - 253 Điện Biên Phủ, phường 07, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	5.530.000.000	342.670.939	5.187.329.061
Quyền sử dụng đất - Phước Kiếng, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh	5.188.385.109	-	5.188.385.109
Nhà cửa vật kiến trúc - 253 Điện Biên Phủ, phường 07, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	29.759.056.455	7.024.387.060	22.734.669.395
Cộng	40.477.441.564	7.367.057.999	33.110.383.565

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thu nhập và chi phí liên quan đến cho thuê bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê	34.974.071.580	7.224.769.933
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	4.042.767.845	3.307.038.248
Chi phí trực tiếp không liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu đô thị phát triển quận 2, TP. Hồ Chí Minh	450.284.314.278	9.358.565.886	-	-	459.642.880.164
Nhà 102 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	15.516.055.600	-	-	-	15.516.055.600
Dự án BMC Vinh - Plaza	15.848.400.000	-	-	-	15.848.400.000
Dự án Co.opmart Đồng Tháp	59.300.114.521	9.588.453.364	(68.888.567.885)	-	-
Dự án Co.opmart Sa đéc	340.909.091	-	-	(340.909.091)	-
Dự án Co.opmart Gò Công	-	421.090.910	-	-	421.090.910
Dự án Co.opmart Bến Lức	-	799.090.909	-	-	799.090.909
Cộng	541.289.793.490	20.167.201.069	(68.888.567.885)	(340.909.091)	492.227.517.583

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	227.266.287	269.189.014
Chi phí sửa chữa	103.520.539	724.643.803
Chi phí cải tạo Co.op Mart Hòa Hào	-	3.220.618.125
Chi phí cải tạo Co.op Mart Hải Phòng	-	19.329.713.051
Chi phí cải tạo Co.op Mart Vĩnh Phúc	8.442.434.332	8.844.455.008
Chi phí cải tạo Co.op Mart Nam Đô	-	27.353.056.779
Chi phí cải tạo Co.op Mart Nha Trang	-	23.106.570.237
Cộng	8.773.221.158	82.848.246.017

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế với số tiền là 13.000.184.116 VND.

Chi tiết lỗ tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2012	8.501.676.875
Năm 2013	1.525.267.430
Năm 2014	2.863.631.630
Năm 2015	109.608.181
Cộng	13.000.184.116

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty liên doanh Fuji Alpha	1.019.200.000	1.374.400.000
Công ty liên doanh Fuji Alpha – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	500.042.893	798.528.679
Công ty cổ phần phát triển Nam Sài Gòn	285.300.000	-
Công ty cổ phần Soiva Việt Nam	226.036.800	-
Công ty cổ phần sản xuất thiết bị Sao Việt	-	1.386.617.850
Công ty TNHH MTV 990	-	1.313.182.200
Các nhà cung cấp khác	238.554.246	3.843.604.014
Cộng	<u>2.269.133.939</u>	<u>8.716.332.743</u>

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	2.102.741.044	-	2.102.741.044	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.605.740.339	-	4.659.998.024	(2.605.740.339)	4.659.998.024	-
Thuế thu nhập cá nhân	60.860.876	-	2.954.326.228	(2.929.799.110)	85.387.994	-
Tiền thuê đất	-	184.730.799	2.876.863.162	(2.704.095.093)	-	11.962.730
Tiền thuế đất phi nông nghiệp	-	-	22.338.072	(22.338.072)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	10.000.000	(10.000.000)	-	-
Cộng	<u>2.666.601.215</u>	<u>184.730.799</u>	<u>12.626.266.530</u>	<u>(8.271.972.614)</u>	<u>6.848.127.062</u>	<u>11.962.730</u>

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Nước:	05%
- Dịch vụ khác:	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	111.488.191.305	147.698.828.780
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Lợi nhuận chịu thuế nội bộ chưa thực hiện	-	(87.544.703)
- Lỗ trong năm của các công ty con	109.608.181	5.449.234.743
- Các khoản điều chỉnh tăng khác	262.666.668	277.114.855
- Các khoản điều chỉnh giảm khác	(51.228.359.791)	(104.811.899.836)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập chịu thuế	60.632.106.363	48.525.733.839
Thu nhập được miễn thuế	(38.912.212.035)	-
Lỗ các năm trước được chuyển	(538.085.127)	(33.218.275.044)
Thu nhập tính thuế	21.181.809.201	15.307.458.795
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	3.367.640.935
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	-	(2.165.209)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.659.998.024	3.365.475.726
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Dự án Tân Phong	-	191.040.450.490
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.659.998.024	194.405.926.216

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo qui định.

14. **Phải trả người lao động**
Tiền lương, thưởng phải trả cho người lao động.

15. **Phải trả khác**15a. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	75.251.302.040	37.378.363.273
Công ty TNHH MTV Co.opmart Bình Triệu - Phải trả tiền tạm ứng cho thuê mặt bằng	-	4.086.714.375
Công ty TNHH MTV Co.opmart Hoàng Mai - Phải trả tiền tạm ứng cho thuê mặt bằng	27.328.266.513	12.164.133.256
Công ty TNHH MTV Co.opmart Trảng Bàng - Phải trả tiền tạm ứng cho thuê mặt bằng	13.523.513.860	-
Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh - Phải trả tiền nhận ký quỹ ngắn hạn	1.362.240.000	-
Công ty TNHH MTV Co.opmart Trảng Bàng - Phải trả tiền nhận ký quỹ ngắn hạn	2.969.064.000	-
Công ty TNHH MTV Co.opmart Nha Trang - Phải trả tiền tạm ứng cho thuê mặt bằng	-	21.075.414.891
Công ty TNHH MTV Co.opmart Hoà Bình	30.068.217.667	-
- Phải trả lại tiền thuê tài sản trả trước do thanh lý hợp đồng	27.987.217.667	-
- Phải trả tiền nhận ký quỹ ngắn hạn	2.081.000.000	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Co.opmart Huế - Phải trả tiền thu hộ	-	41.640.750
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Sài Gòn - Phú Yên - Phải trả tiền thu hộ	-	460.001
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bạc Liêu 2 - nhận ký quỹ	-	10.000.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	973.828.088	933.160.927
Kinh phí công đoàn	-	40.446.876
Bảo hiểm xã hội	(89.583.592)	-
Nhận ký quỹ ngắn hạn	315.000.000	40.000.000
Cổ tức phải trả	648.565.370	566.528.430
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	99.846.310	286.185.621
Cộng	76.225.130.128	38.311.524.200

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	6.316.000.000	46.903.596.757
Công ty TNHH MTV Co.opmart Hoàng Mai - Phải trả tiền tạm ứng cho thuê mặt bằng	-	12.164.133.257
Công ty TNHH MTV Co.opmart Trảng Bàng - Phải trả tiền tạm ứng cho thuê mặt bằng	-	13.360.788.000
Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh - Phải trả tiền nhận ký quỹ dài hạn	-	1.362.240.000
Công ty TNHH MTV Co.opmart Hải Phòng - Phải trả tiền nhận ký quỹ dài hạn	-	7.462.000.000
Công ty TNHH MTV Co.opmart Bình Triệu - Phải trả tiền nhận ký quỹ dài hạn	-	3.269.371.500
Công ty TNHH MTV Co.opmart Trảng Bàng - Phải trả tiền nhận ký quỹ dài hạn	-	2.969.064.000
Công ty TNHH MTV Co.opmart Vĩnh Phúc - Phải trả tiền nhận ký quỹ dài hạn	2.170.000.000	2.170.000.000
Công ty TNHH MTV Co.opmart Nguyễn Xí - Phải trả tiền nhận ký quỹ dài hạn	4.146.000.000	4.146.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	104.512.292.500	8.002.922.579
Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư địa ốc Nova - đặt cọc thực hiện hợp đồng	102.500.000.000	-
Phải trả tiền nhận ký quỹ dài hạn	2.012.292.500	8.002.922.579
Cộng	110.828.292.500	54.906.519.336

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn có khoản nợ quá hạn chưa thanh toán cho Công ty TNHH MTV Co.opmart Hoà Bình (là bên liên quan) với số tiền là 30.068.217.667 VND.

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	217.738.895	800.370.355	-	(961.680.000)	56.429.250
Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	7.226.678.824	2.401.111.065	22.000.000	(663.183.439)	8.986.606.450
Cộng	7.444.417.719	3.201.481.420	22.000.000	(1.624.863.439)	9.043.035.700

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan đến các giao dịch hợp nhất (hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết). Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các giao dịch hợp nhất (hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết)	9.328.600.083	-
Số cuối năm	9.328.600.083	-

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị thuế thu nhập hoãn lại phải trả là 20%.

18. Vốn chủ sở hữu

18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	935.733.620.000	868.715.050.000
Hợp tác xã thương mại Toàn Tâm	-	36.666.670.000
Các cổ đông khác	64.266.380.000	94.618.280.000
Cộng	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

18c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	100.000.000	100.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	100.000.000	100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	100.000.000	100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100.000.000	100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	100.000.000	100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty mẹ đã phân phối lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 02/2015/NQ/ĐHĐCD ngày 25 tháng 4 năm 2015 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia lợi nhuận cho các cổ đông (08% mệnh giá)	: 80.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	: 24.011.110.645
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (02% lợi nhuận sau thuế)	: 3.201.481.420

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

19a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	14.796.328.094	63.122.926.744
Trên 01 năm đến 05 năm	60.195.355.324	250.442.968.818
Trên 05 năm	339.293.479.052	1.264.230.404.353
Cộng	<u>414.285.162.470</u>	<u>1.577.796.299.915</u>

Tập đoàn thuê một số mặt bằng dưới hình thức thuê hoạt động. Các hợp đồng thuê có hiệu lực trong khoảng từ năm 2012 đến năm 2063 và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

19b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 772.55 USD (số đầu năm là 779.15 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cho thuê mặt bằng và tài sản	58.151.581.476	153.332.704.436
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản đầu tư	166.678.093.129	5.340.256.447
Doanh thu dịch vụ tư vấn quản lý dự án và phát triển mạng lưới siêu thị	19.693.081.872	6.219.838.413
Doanh thu khác	33.000.000	66.000.000
Cộng	<u>244.555.756.477</u>	<u>164.958.799.296</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh		
Cho thuê mặt bằng và tài sản	28.177.164.663	8.171.821.615
Tư vấn quản lý dự án và phát triển mạng lưới siêu thị	8.807.753.248	-
Chuyển nhượng bất động sản đầu tư	166.678.093.129	-
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Đồng Thịnh		
Tư vấn quản lý dự án và phát triển mạng lưới siêu thị	2.214.459.010	-
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Hậu Giang		
Cho thuê mặt bằng và tài sản	623.000.000	1.068.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Trảng Bàng</i> Cho thuê mặt bằng và tài sản	5.951.143.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Vĩnh Phúc</i> Cho thuê mặt bằng và tài sản	6.915.552.000	-
<i>Công ty TNHH thương mại Sài Gòn - Hậu Giang 2</i> Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	-	327.483.955
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Bình Triệu</i> Cho thuê mặt bằng và tài sản	-	9.808.114.500
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Nha Trang</i> Cho thuê mặt bằng và tài sản	-	17.425.957.120
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Thanh Hóa</i> Cho thuê mặt bằng và tài sản	-	7.629.042.600
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Vũng Tàu 2</i> Cho thuê mặt bằng và tài sản	-	8.006.623.380
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Hải Phòng</i> Cho thuê mặt bằng và tài sản	-	16.756.204.060
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Hoàng Mai</i> Cho thuê mặt bằng và tài sản	-	45.176.943.985
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Hòa Hảo</i> Cho thuê mặt bằng và tài sản	1.201.042.162	-
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Nguyễn Xí</i> Doanh thu cho thuê mặt bằng kinh doanh	6.571.626.260	8.618.450.612
<i>Công ty TNHH MTV Co.opmart Hoà Bình</i> Doanh thu cho thuê mặt bằng kinh doanh	1.720.164.617	4.952.236.145
Doanh thu cho thuê tài sản	843.008.474	2.389.630.320
2. Giá vốn hàng bán		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cung cấp dịch vụ cho thuê mặt bằng và tài sản	29.838.561.876	134.105.289.092
Giá trị còn lại bất động sản đầu tư chuyển nhượng	166.678.093.129	3.097.700.000
Cộng	<u><u>196.516.655.005</u></u>	<u><u>137.202.989.092</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	13.434.062.346	6.604.364.255
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	172.119.134	374.934.843
Lãi tiền cho vay	-	1.180.900.869
Lãi thanh lý công ty liên kết	-	86.791.408.795
Cổ tức, lợi nhuận được chia	38.912.212.035	-
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ giai đoạn trước hoạt động theo Thông tư 200 của Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin	18.307.271.713	-
Cộng	<u>70.825.665.228</u>	<u>94.951.608.762</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	27.023.282.046	23.735.434.332
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.005.706.517	1.198.233.111
Chi phí khấu hao	529.230.496	513.674.993
Thuế phí, lệ phí	110.976.711	1.790.264.860
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.273.168.563	3.348.481.725
Chi phí khác	2.561.386.213	4.370.358.265
Cộng	<u>34.503.750.546</u>	<u>34.956.447.286</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.338.628.296	-
Thu tiền nhượng bán phần cải tạo các dự án Co.opmart	72.827.485.014	43.507.528.920
Thu nhập từ tiền hỗ trợ lắp đặt thang cuốn	-	2.625.000.000
Lãi tiền tạm ứng cho thuê mặt bằng	1.769.302.513	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	1.500.000.000	-
Thu nhập từ hoàn nhập chi phí trích trước tiền thuê của dự án Tô Ngọc Vân	-	1.420.386.000
Khoản tiền bồi thường theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	-	3.500.000.000
Thu nhập khác	483.402.936	574.631.360
Cộng	<u>77.918.818.759</u>	<u>51.627.546.280</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí từ việc bồi thường tiền hủy hợp đồng của dự án Tô Ngọc Vân	-	1.420.386.000
Giá trị còn lại phần cải tạo các dự án Co.opmart	72.827.485.014	43.507.528.920
Thuế giá trị gia tăng đầu vào trước năm 2014 không được khấu trừ.	-	613.705.427
Giá trị công trình xây dựng trụ sở Coopmart Bạc Liêu đã bị giải tỏa, thu hồi đất theo Quyết định của Ủy ban.	-	6.186.555.288
Chi phí khác	164.800.337	6.446.079
Cộng	<u>72.992.285.351</u>	<u>51.734.621.714</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	97.499.593.198	121.408.498.996
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(3.201.481.420)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	97.499.593.198	118.207.017.576
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	100.000.000	100.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>975</u>	<u>1.182</u>

7b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 1.214 VND xuống còn 1.182 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.005.706.517	1.198.233.111
Chi phí nhân công	27.023.282.046	23.735.434.332
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.535.917.411	27.235.272.969
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.117.841.205	112.559.918.313
Chi phí khác	3.155.767.131	4.956.102.117
Cộng	<u>64.838.514.310</u>	<u>169.684.960.842</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP.-Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Các giao dịch không bằng tiền

Tập đoàn phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản dở dang bằng cách nhận các khoản nợ	1.915.975.529	7.931.044.974
Ứng trước mua sắm tài sản cố định, chi phí xây dựng cơ bản	18.122.008.238	18.123.658.238
Thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền	250.487.056.934	33.487.061.149

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	39.360.896.436	99.644.062.719
Trên 01 năm đến 05 năm	223.277.226.780	377.027.888.859
Trên 05 năm	527.100.666.845	2.289.805.742.722
Cộng	<u>789.738.790.061</u>	<u>2.766.477.694.300</u>

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành Công ty mẹ (Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.823.876.383	3.259.813.052
Tiền thưởng	356.000.000	839.520.548
Cộng	<u>5.179.876.383</u>	<u>4.099.333.600</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác**Mối quan hệ**

Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	Cổ đông chiếm 93,57% vốn điều lệ
Các công ty liên kết (xem thuyết minh số V.2b)	
Các công ty con và các công ty liên kết của Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh	

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch với các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh		
Cổ tức phải trả	69.497.204.000	100.281.013.200
Chuyển nhượng tài sản và giá trị xây lắp	164.127.540.171	76.994.590.069
Chuyển nhượng vốn góp	-	483.103.000.000
Doanh thu thanh lý tài sản cố định	3.868.252.107	-
Doanh thu thanh lý công cụ, dụng cụ	1.240.870	-
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Bình Tân		
Lợi nhuận được chia	390.665.478	-
Thoái vốn	-	13.230.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Cổng Quỳnh		
Lợi nhuận được chia	2.857.568.352	10.004.388.374
Thoái vốn	-	16.867.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đồng Thịnh		
Cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý	2.214.459.010	-
Thoái vốn	-	33.600.000.000
Góp vốn	-	25.164.000.000
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Tiên Hoàng		
Lợi nhuận được chia	3.570.861.883	10.965.069.395
Thoái vốn	-	18.062.000.000
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Gò Vấp		
Lợi nhuận được chia	489.541.373	-
Thoái vốn	-	4.410.000.000
Công ty TNHH Sài Gòn Co.op Hậu Giang		
Lợi nhuận được chia	191.121.646	241.726.456
Thoái vốn	-	6.847.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Trung Mỹ Tây		
Lợi nhuận được chia	1.749.355.167	1.156.226.418
Thoái vốn	-	6.750.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Đình Chiểu</i>		
Lợi nhuận được chia	2.902.312.593	9.513.394.125
Thoái vốn	-	10.131.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Nhiều Lộc</i>		
Lợi nhuận được chia	(4.038.671)	1.697.231.962
Thoái vốn	-	3.185.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Phú Nhuận</i>		
Lợi nhuận được chia	629.277.981	3.678.208.061
Thoái vốn	-	25.059.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Nam Sài Gòn</i>		
Lợi nhuận được chia	1.584.727.522	6.380.029.095
Thoái vốn	-	19.056.000.000
<i>Công ty TNHH MTV thương mại và dịch vụ Sài Gòn - Phan Rang</i>		
Lợi nhuận được chia	553.579.392	-
Thoái vốn	-	3.920.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Phú Lâm</i>		
Lợi nhuận được chia	1.165.020.547	3.979.151.475
Thoái vốn	-	15.294.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Bình Định</i>		
Lợi nhuận được chia	497.449.911	4.618.140.428
Thoái vốn	-	1.960.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Rạch Miễu</i>		
Lợi nhuận được chia	382.724.188	4.287.281.107
Thoái vốn	-	7.350.000.000
<i>Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bình Phước</i>		
Lợi nhuận được chia	1.038.909.929	4.213.132.419
Thoái vốn	-	3.920.000.000
<i>Công ty TNHH MTV thương mại Sài Gòn - Gia Lai</i>		
Lợi nhuận được chia	1.293.418.949	2.581.754.367
Thoái vốn	-	4.116.000.000
<i>Công ty TNHH MTV thương mại Sài Gòn - Kiên Giang</i>		
Lợi nhuận được chia	281.256.553	46.470.737
Thoái vốn	-	4.080.000.000
<i>Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Tam Kỳ</i>		
Lợi nhuận được chia	585.378.288	1.185.993.346
Thoái vốn	-	2.450.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Sài Gòn - Phan Thiết		
Lợi nhuận được chia	1.791.300.410	6.880.496.547
Thoái vốn	-	9.800.000.000
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Sài Gòn - Phú Yên		
Lợi nhuận được chia	666.819.014	2.530.315.334
Thoái vốn	-	3.430.000.000
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Sài Gòn - Bà Rịa		
Lợi nhuận được chia	1.180.412.576	4.402.406.787
Thu lãi cho vay	-	1.104.713.611
Thoái vốn	-	8.330.000.000
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Sài Gòn - Vũng Tàu		
Lợi nhuận được chia	2.129.796.174	8.076.577.140
Thoái vốn	-	7.350.000.000
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Sài Gòn - Tân An		
Lợi nhuận được chia	1.793.367.897	5.589.101.720
Thoái vốn	-	9.800.000.000
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ Sài Gòn - Tây Ninh		
Lợi nhuận được chia	1.236.546.382	2.006.597.911
Thoái vốn	-	12.251.000.000
Chuyển nhượng tài sản	-	5.340.256.447
Công ty TNHH mộ thành viên thương mại dịch vụ Tiền Giang - Sài Gòn		
Lợi nhuận được chia	2.122.712.158	3.718.418.807
Thoái vốn	-	4.410.000.000
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Thăng Lợi		
Lợi nhuận được chia	1.410.902.306	6.398.750.237
Thoái vốn	-	19.051.000.000
Công ty TNHH MTV Sài Gòn Co.op Xa lộ Hà Nội		
Lợi nhuận được chia	6.389.064.037	13.868.827.091
Thoái vốn	-	31.122.000.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.15a và V.15b.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Hoạt động của Tập đoàn chủ yếu cho thuê mặt bằng kinh doanh tại các Co.opmart và chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Tập đoàn đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Tập đoàn đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

Các khoản mục được trình bày lại như sau:

	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán hợp nhất				
Đầu tư ngắn hạn	10.000.000.000	(10.000.000.000)	-	(i)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	10.000.000.000	10.000.000.000	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	11.170.028.432	133.000.000	11.303.028.432	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	133.000.000	(133.000.000)	-	(ii)
Phải thu dài hạn khác	-	37.549.868.534	37.549.868.534	(iii)
Tài sản dài hạn khác	37.549.868.534	(37.549.868.534)	-	(iii)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	3.690.804.346	3.690.804.346	(iv)
Phải trả ngắn hạn khác	42.002.328.546	(3.690.804.346)	38.311.524.200	(iv)
Quỹ dự phòng tài chính	29.855.278.800	(29.855.278.800)	-	(v)
Quỹ đầu tư phát triển	768.846.859.514	29.855.278.800	798.702.138.314	(v)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất				
Thu nhập khác	85.114.607.429	(33.487.061.149)	51.627.546.280	(vi)
Chi phí khác	85.221.682.863	(33.487.061.149)	51.734.621.714	(vi)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.214	(32)	1.182	
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất				
Tăng, giảm các khoản phải thu	22.257.197.133	3.476.852.400	25.734.049.533	(vii)
Tăng, giảm các khoản phải trả	(22.632.289.439)	(1.532.634.460)	(24.164.923.899)	(vii)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	5.839.092.400	(5.839.092.400)	-	(vii)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(4.975.940.818)	3.894.874.460	(1.081.066.358)	(vii)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (i) Trình bày tiền cho vay ngắn hạn vào khoản mục “Phải thu về cho vay ngắn hạn”.
- (ii) Phải thu ngắn hạn khác và Tài sản ngắn hạn khác
Các điều chỉnh bao gồm:
- | | |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| Trình bày khoản tạm ứng từ khoản mục “Tài sản ngắn hạn khác” sang khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” | 127.000.000 |
| Trình bày khoản ký quỹ ngắn hạn từ khoản mục “Tài sản ngắn hạn khác” sang khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” | 6.000.000 |
| Cộng | 133.000.000 |
- (iii) Phải thu dài hạn khác và Tài sản dài hạn khác
Trình bày khoản ký quỹ dài hạn từ khoản mục “Tài sản dài hạn khác” sang khoản mục “Phải thu dài hạn khác”
- (iv) Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn và Phải trả ngắn hạn khác
Trình bày khoản nhận trước tiền thuê mặt bằng từ khoản mục “Phải trả ngắn hạn khác” sang khoản mục “Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn”
- (v) Quỹ đầu tư phát triển
Kết chuyển số dư của khoản mục “Quỹ dự phòng tài chính” sang khoản mục “Quỹ đầu tư phát triển”.
- (vi) Cản trừ thu nhập và chi phí từ thanh lý tài sản cố định.
- (vii) Các chỉ tiêu trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
Các điều chỉnh bao gồm:
- | | |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| Trình bày tiền thu ký quỹ ngắn hạn từ khoản mục “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh” sang khoản mục “Tăng, giảm các khoản phải thu” | 3.476.852.400 |
| Trình bày tiền nhận ký quỹ ngắn hạn từ khoản mục “Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh” sang khoản mục “Tăng, giảm các khoản phải trả” | 2.362.240.000 |
| Trình bày tiền chi hoàn trả ký quỹ ngắn hạn, dài hạn từ khoản mục “Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh” sang khoản mục “Tăng, giảm các khoản phải trả” | (3.894.874.460) |

5. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

5a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn có rủi ro tín dụng tập trung liên quan đến Liên hiệp Hợp tác xã thương mại TP. Hồ Chí Minh với số dư nợ tại ngày kết thúc năm tài chính chiếm 98,11% tổng số dư nợ phải thu (số đầu năm chiếm 91,47%). Các khách hàng khác có số dư dưới 02% tổng số dư nợ phải thu nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu của các khách hàng này là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.6 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Cộng
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	427.309.996.018	-	427.309.996.018
Chứng khoán kinh doanh	2.532.636.368	-	2.532.636.368
Phải thu khách hàng	88.679.132.739	265.673.786.049	354.352.918.788
Các khoản phải thu khác	27.057.988.753	-	27.057.988.753
Cộng	545.579.753.878	265.673.786.049	811.253.539.927
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	232.586.348.406	-	232.586.348.406
Phải thu khách hàng	91.191.678.587	-	91.191.678.587
Các khoản cho vay	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Các khoản phải thu khác	33.275.726.530	-	33.275.726.530
Cộng	367.053.753.523	-	367.053.753.523

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quá hạn dưới 6 tháng	149.232.382.126	-
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	116.441.403.923	-
Cộng	265.673.786.049	-

5b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	2.269.133.939	-	-	2.269.133.939
Các khoản phải trả khác	71.983.409.720	20.000.000	10.647.304.000	82.650.713.720
Cộng	74.252.543.659	20.000.000	10.647.304.000	84.919.847.659
Số đầu năm				
Phải trả người bán	8.716.332.743	-	-	8.716.332.743
Các khoản phải trả khác	658.629.181	4.326.000.000	18.073.043.496	23.057.672.677
Cộng	9.374.961.924	4.326.000.000	18.073.043.496	31.774.005.420

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

5c. Tài sản đảm bảo

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

6. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	427.309.996.018	-	232.586.348.406	-
Chứng khoán kinh doanh	2.532.636.368	-	-	-
Phải thu khách hàng	354.352.918.788	-	91.191.678.587	-
Các khoản cho vay	-	-	10.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	27.057.988.753	-	33.275.726.530	-
Cộng	811.253.539.927	-	367.053.753.523	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	2.269.133.939	8.716.332.743
Các khoản phải trả khác	82.650.713.720	23.057.672.677
Cộng	84.919.847.659	31.774.005.420

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015


Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)



7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016


Nguyễn Thị Hồng Ngân
Người lập biểu


Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Tranh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SÀI GÒN CO-OP

Địa chỉ: 56 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh


BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu



	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	1.000.000.000.000	17.675.499.354	783.304.359.084	234.291.905.181	2.035.271.763.619
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	121.408.498.996	121.408.498.996
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	15.397.779.230	(18.768.110.562)	(3.370.331.332)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(120.000.000.000)	(120.000.000.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái trong giai đoạn xây dựng cơ bản của Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin	-	631.772.359	-	-	631.772.359
Giảm khác	-	-	-	(1.505.112.753)	(1.505.112.753)
Số dư cuối năm trước	1.000.000.000.000	18.307.271.713	798.702.138.314	215.427.180.862	2.032.436.590.889
Số dư đầu năm nay	1.000.000.000.000	18.307.271.713	798.702.138.314	215.427.180.862	2.032.436.590.889
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	97.499.593.198	97.499.593.198
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	24.011.110.645	(27.212.592.065)	(3.201.481.420)
Chuyển sang lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-	(16.950.132.012)	16.950.132.012	-
Kết chuyển chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ giai đoạn trước hoạt động vào thu nhập trong năm	-	(18.307.271.713)	-	-	(18.307.271.713)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần phát triển khu phức hợp thương mại Vietsin	-	-	-	38.955.668.885	38.955.668.885
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(80.000.000.000)	(80.000.000.000)
Tăng khác	-	-	-	1.868.238.700	1.868.238.700
Số dư cuối năm nay	1.000.000.000.000	-	805.763.116.947	263.488.221.592	2.069.251.338.539


 Nguyễn Thị Hồng Ngân
 Người lập biểu


 Nguyễn Thị Hồng
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2016

 Nguyễn Thị Tranh
 Tổng Giám đốc

